TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số: 93/2022/QĐST- DSST	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 52/2022/TLST- DSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ: Số 22, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hoàng Q- Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 3196/UQ- PVB ngày 16/3/2020)

Bị đơn: Bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1971

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 189, Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thu H, sinh năm 1991

2. Cháu Trịnh Tú A, sinh ngày 19/6/2013 (con chị H)

3. Cháu Trịnh BA, sinh ngày 07/8/2014 (con chị H)

4. Cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 10/10/2018 (con chị H).

Cùng nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 189, Hà Nội. Các cháu Tú A, BA, Gia L do chị Phạm Thu H là đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ngày 15/8/2011 bà Nghiêm Thị T và Ngân hàng TMCP Đ có ký 01 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1108/2011/HĐTD-CN.HN ngày 15/8/2011 và 01 Khế ước nhận nợ ngày 17/8/2011, theo đó Ngân hàng TMCP Đ cho bà T vay số tiền là 700.000.000 đồng.

2.2. Xác nhận tạm tính đến ngày 10/8/2022 bà Nghiêm Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là:

Nợ gốc: 553.786.276 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 988.692.010 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 1.154.440.128 đồng.

Tổng cộng là: 2.696.918.414 đồng. (*Hai tỷ sáu trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm mười tám nghìn, bốn trăm mười bốn đồng*).

2.3. Bà Nghiêm Thị T cam kết chậm nhất đến ngày 31/12/2022 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ. Kể từ ngày 11/8/2022 bà Nghiêm Thị T còn phải thanh toán khoản tiền lãi, phí phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1108/2011/HĐTD-CN.HN ngày 15/8/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 17/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.4. Trường hợp bà Nghiêm Thị T vi phạm thỏa thuận như đã cam kết ở trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 7H-III-37, diện tích 26,9 m2 tại số nhà 189, Hà Nội để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì PvcomBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của bà Nghiêm Thị T để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của bà T tại PVcomBank. Khi xử lý tài sản bảo đảm, các đương sự, những người đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, sinh sống tại căn hộ nhà đất trên có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Về án phí: Bà Nghiêm Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.969.184 đồng (*Bốn mươi hai triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn một trăm tám mươi tư đồng*). Ngân hàng TMCP Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0012499 ngày 19/5/2022 số tiền là 36.230.000 (*Ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh